

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ HỢP  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HSST  
Ngày 29/02/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN**

*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
*Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn.*  
*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thuận.*  
*Bà Nguyễn Thị Hường.*

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Anh Quân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.*  
*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.*

Hôm nay, ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST – HS ngày 10 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐST–HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Chí S, tên gọi khác: Không.  
Sinh năm 1998 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản Cà, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; đoàn thể, đảng phái: Quân chúng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Chí N, con bà Châu Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự và nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2023 đến ngày 05/12/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q. Từ ngày 05/12/2023 đến nay bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Bà Ngân Thị H1, sinh năm 1976.

Trú tại: xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.  
(Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 2003.  
Trú tại: xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.  
(Vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Hoàng Chí T, sinh năm 1969  
Trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.  
(Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/11/2023, tại đoạn đường xóm Q, xã C, huyện Q, tổ công tác Công an huyện Q phối hợp với Công an xã C tiến hành kiểm tra đối tượng Hoàng Chí S và Nguyễn Đức A khi hai đối tượng đang đứng cạnh xe máy nhãn hiệu ESPERO màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 37HA-509.39. Qua kiểm tra phát hiện trước đầu xe máy của hai đối tượng có 01 thùng cát tông bên trong có 08 khối hình hộp, mỗi khối hình hộp có 36 ống trụ tròn, bên ngoài vỏ hộp có nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài (nghi pháo nổ).

Tổ công tác tiến hành khám xét tại nhà ở của Hoàng Chí S thu giữ 06 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối hình hộp có 36 ống trụ tròn, bên ngoài vỏ hộp có nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài (nghi pháo nổ); khám xét tại nhà ở của Nguyễn Đức A, ông Hoàng Chí T nhưng không thu giữ được gì.

Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 31/12/2020 của Công an huyện Q đã xác định: 08 khối hình hộp chữ nhật, mỗi hộp có 36 ống trụ tròn, bên ngoài vỏ hộp có nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài, thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang có khối lượng 10,73 kg, lấy 03 hộp có khối lượng 4,03 kg giám định (ký hiệu M1, M2, M3), còn 05 hộp khối có khối lượng 6,7 kg. Đối với 06 khối hình hộp chữ nhật mỗi hộp có 36 ống trụ tròn, bên ngoài vỏ hộp có nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài, thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Hoàng Chí S có khối lượng 7,99 kg, lấy 02 hộp để giám định có khối lượng 2,67 kg (ký hiệu M4, M5), còn lại 04 khối hình hộp chữ nhật có khối lượng 5,32 kg.

Tổng khối lượng 14 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối hình hộp có 36 ống trụ tròn (nghi pháo nổ) có khối lượng 18,72 kg.

Tại bản kết luận giám định số 284/KL-KTHS(Đ2-CN) ngày 01/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận (BL 49): “Các mẫu vật ký hiệu M1 đến M5 thu giữ của Hoàng Chí S gửi tới giám định đều là pháo, đều thuộc pháo nổ”. Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-QH ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Hoàng Chí S về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Chí S đã khai nhận: Số khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối hình hộp có 36 ống trụ tròn, bên ngoài vỏ hộp có nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài mà Công an thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang và khám xét khẩn cấp là pháo nổ. Tháng 4/2023, Hoàng Chí S mua của một người đàn ông không quen biết ở huyện Q, tỉnh Nghệ An 18 hộp pháo nổ loại 36 quả với giá 9.600.000 đồng (chín triệu sáu trăm nghìn đồng) với mục đích về để sử dụng. S đưa số pháo này về cất giấu tại ngôi nhà bỏ hoang của ông Hoàng Chí T, là chú ruột của S). Quá trình cất giấu thì không có ai biết. S đã sử dụng 04 hộp pháo để nổ, số còn lại 14 hộp pháo. Vào khoảng 20 giờ ngày 26/11/2023, S đưa số pháo đó về nhà S để cất giấu. S nhờ Nguyễn Đức A, là bạn bè chở S ngồi sau bệ thùng cát tông có pháo. S không nói cho Nguyễn Đức A biết hộp cát tông có pháo. Trên đường N chở S đi về nhà thì bị Công an huyện Q kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 08 hộp pháo trong thùng cát tông. Công an huyện Q

khám xét khẩn cấp nhà ở H thu giữ thêm 06 hộp pháo. Bị cáo Hoàng Chí S nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện KSND huyện Q truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Chí S về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Chí S từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với ông Hoàng Chí T quá trình điều tra xác định việc Hoàng Chí S cất giấu pháo nổ tại ngôi nhà bỏ hoang của ông T thì ông T không biết. Do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với ông T.

Đối với người đàn ông đã bán pháo nổ cho Hoàng Chí S. Do Hoàng Chí S không biết họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý theo quy định.

Đối với ông Hoàng Chí N, bà Châu Thị H, là bố mẹ đẻ của Hoàng Chí S, quá trình điều tra xác định việc Hoàng Chí S cất giấu 06 hộp pháo nổ trong nhà thì ông N, bà H không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với ông Hoàng Chí N, bà Châu Thị H.

Đối với 04 hộp pháo nổ mà Hoàng Chí S khai đã sử dụng vào các ngày khác nhau. Do Hoàng Chí S khai không nhớ thời gian cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả, do đó không có căn cứ xử lý.

Vật chứng vụ án: 08 hộp pháo nổ khi bắt quả tang có khối lượng 10,73 kg, lấy 03 hộp có khối lượng 4,03 kg giám định, còn 05 hộp khối có khối lượng 6,7 kg. 06 hộp pháo nổ thu giữ khi khám xét có khối lượng 7,99 kg, lấy 02 hộp để giám định có khối lượng 2,67 kg, còn lại 04 hộp pháo có khối lượng 5,32 kg. Tổng số pháo nổ còn lại đang bảo quản là 09 hộp pháo có khối lượng 12,02 kg đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 862366055789137, có gắn sim số 0824.333.737 và sim số 0986.723.777 thu giữ của Hoàng Chí S đề nghị trả lại cho chủ sở hữu;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XSMAX màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 357279092835973, có gắn sim số 0352.149.635, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức A đề nghị trả lại cho chủ sở hữu; 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 37HA-509.39 đã qua sử dụng, quá điều tra xác định xe máy là của chị Ngân Thị H1 đề nghị trả lại cho chủ sở hữu.

Bị cáo Hoàng Chí S nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Chí S thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, gồm: Biên bản sự việc 26/11/2023; Biên bản khám xét 26/11/2023; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 27/11/2023 của Công an huyện Q đã xác định: 08 khối hình hộp chữ nhật, mỗi hộp có 36 ống trụ tròn, bên ngoài vỏ hộp có nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài, thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang có khối lượng 10,73 kg, lấy 03 hộp có khối lượng 4,03 kg giám định (ký hiệu M1, M2, M3), còn 05 hộp khối có khối lượng 6,7 kg. Đối với 06 khối hình hộp chữ nhật mỗi hộp có 36 ống trụ tròn, bên ngoài vỏ hộp có nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài, thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Hoàng Chí S có khối lượng 7,99 kg, lấy 02 hộp để giám định có khối lượng 2,67 kg (ký hiệu M4, M5), còn lại 04 khối hình hộp chữ nhật có khối lượng 5,32 kg.

Tổng khối lượng 14 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối hình hộp có 36 ống trụ tròn (nghi pháo nổ) có khối lượng 18,72 kg. Kết luận giám định số 284/KL-KTHS(Đ2-CN) ngày 01/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận (BL 49): “Các mẫu vật ký hiệu M1 đến M5 thu giữ của Hoàng Chí S gửi tới giám định đều là pháo, đều thuộc pháo nổ”. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Hoàng Chí S đã cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Hoàng Chí S xâm phạm nghiêm trọng chế độ độc quyền quản lý nhà nước trong sản xuất, kinh doanh, lưu hành hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông trên thị trường. Vụ án xảy ra còn gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội. Nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo vì tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ...”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Số pháo nổ thu giữ của Hoàng Chí S 08 hộp pháo nổ có khối lượng 10,73 kg, lấy 03 hộp có khối lượng 4,03 kg giám định, còn 05 hộp khối có khối lượng 6,7 kg; khi khám xét: 06 hộp pháo nổ có khối lượng 7,99 kg, lấy 02 hộp để giám định có khối lượng 2,67 kg, còn lại 04 hộp pháo có khối lượng 5,32 kg. Tổng 09 hộp có khối lượng còn lại 12,02 Kg pháo nổ là hàng hóa Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 862366055789137, có gắn sim số 0824.333.737 và sim số 0986723.777 là tài sản của bị cáo Hoàng Chí S cần trả lại chủ sở hữu.

01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 357279092835973, có gắn sim số 0352.149.635, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Đức A cần trả lại chủ sở hữu.

01 xe máy nhãn hiệu ESPERO màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 37HA-509.39 quá điều tra xác định xe máy là của chị Ngân Thị H1 cần trả lại chủ sở hữu.

[6] Về án phí: Bị cáo Hoàng Chí S chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### *QUYẾT ĐỊNH:*

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Chí S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Chí S cho chính quyền UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 09 hộp pháo nổ, khối lượng 12,02 Kg của Hoàng Chí S.

Đặc điểm chi tiết pháo nổ được phản ánh tại phiếu gửi vật chứng ngày 28/11/2023 giữa Cơ quan điều tra và Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Q.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Chí S 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 862366055789137, có gắn sim số 0824.333.737 và sim số 0986723.777.

Trả lại cho anh Nguyễn Đức A 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XSMAX màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 357279092835973, có gắn sim số 0352.149.635, đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Ngân Thị H1 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 37HA-509.39.

Đặc điểm chi tiết vật chứng trên (điện thoại, xe máy) được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/01/2024 giữa Công an huyện Q và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Hoàng Chí S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/02/2024. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- TH A DS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
- lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quán Vi Tuấn